|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuốc** | **Đường tiêm bắp** | **Đường tiêm tĩnh mạch** | | **Đường truyền tĩnh mạch** | | **Dung môi tương hợp** | **Chú ý** |
| **Cách pha** | **Tốc độ** | **Cách pha** | **Tốc độ** |
| 1 | Amoxicillin+ clavulanate bột pha tiêm 600mg hoặc1.2g | x | 600mg/10 ml; 1.2g/20 ml NCPT. | 3-4 phút | 600mg/ 50ml NCPT hoặc NaCl 0.9% | 30-40 phút | NaCl 0.9% | Nên truyền trong vòng 3-4h sau khi pha loãng ở 25o C, bảo quản được ở 50C trong 8h |
| 2 | Ceftriaxone bột pha tiêm 250mg, 500mg, 1g, 2g | \* Pha mỗi 250mg với 1ml lidocaine \*Liều >1g nên được tiêm ở 2 vị trí khác nhau [2] | Hòa tan 1g trong10ml NCPT [2] | 2-4 phút [2] | Hòa tan: 1g trong 10ml NCPT Pha loãng: 50-100 ml dung môi tương hợp [2] | 15-30 phút [1] ≥ 30 phút [2] | Glucose 5%, NaCl 0.9%, Ringer's, Hartmann's [2] | Sử dụng ngay sau khi mở hoặc pha loãng, có thể bảo quản ở 2-8oC trong 24h [2] |
| 3 | Ceftazidime bột pha tiêm 500mg, 1g, 2g | Hòa tan mỗi 500mg/ 1.5ml NCPT, nước kìm khuẩn hoặc lidocain 1% | Hòa tan mỗi 500mg/5ml NCPT | 3-5 phút | Hòa tan: 1g/10ml NCPT pha loãng: đến 10mg/ml | 15-30 phút | Glu 5%, NaCl 0.9%, Ringer lactate | Khi hòa tan, sẽ tạo thành CO2, cần chờ 1-2 phút để loại hết CO2 trước khi sử dụng, sử dụng ngay sau khi pha, có thể bảo quản ở 2-8oC trong 24h |
| 4 | Cefotaxime bột pha tiêm 500mg, 1g, 2g | \*Pha 500mg/2ml, 1g/3ml, 2g/5ml NCPT \*Liều trên 2g nên được tiêm ở 2 vị trí khác nhau | 10ml NCPT | 3-5 phút | Hòa tan: 4ml NCPT pha loãng: 50-100ml Glu 5% hoặc NaCl 0.9% [2] | 20-60 phút [2] | Glu 5%,  NaCl 0.9% | Sử dụng ngay sau khi mở hoặc pha loãng, có thể bảo quản ở 2-8oC trong 24h [2] |
| 5 | Metronidazole dịch truyền pha sẵn 5mg/ml | x | x | x | Không cần pha loãng | ≥ 60 phút, hoặc truyền tĩnh mạch liên tục | NaCl 0.9%, Glu 5% [2] | Không bảo quản lạnh để tránh kết tinh, dùng ngay sau khi mở, nếu không dùng hết phải bỏ đi |
| 6 | Gentamycin ống dung dịch tiêm 40mg/ml | Liều ≥4ml nên tiêm ở các vị trí khác nhau | \* | 3-5 phút [2] | Pha loãng: 50-200ml NaCl 0.9% hoặc Glu 5% | 0.5-2h | NaCl 0.9%, Gluc 5%,  Hartmann’s [2] | Dùng ngay sau khi pha, có thể bảo quản ở 2-8oC trong 24h; dung dịch sau pha loãng ổn định trong 24h ở nhiệt độ phòng (250 C)[1] |

**Tài liệu tham khảo:**Dựợc thư quốc gia

Phụ lục 4 Hướng dẫn sử dụng KS ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 708/QĐ-BYT ngày 02/3/2015)***  
**Chú thích:**x: đường dùng không khuyến cáo sử dụng  
\* dùng trực tiếp